**TOÀ ÁN NHÂN DÂNHUYỆN B**
**TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2019/HNGĐ - ST
Ngày 15/11/2019

*"V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Ngô Đức Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1.Ông Hoàng Xuân Phú.

2. Ông Nguyễn Trung Dong.

***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2019/TLST - HNGĐ ngày 09/10/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXX - ST ngày 01/11/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Tẩn San M - Sinh năm 1986.

Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Dao.

Trú tại: Thôn Tr, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

*Bị đơn*: Anh Chảo Duần X (tên gọi khác S) - Sinh năm 1985.

Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Dao.

Trú tại: Thôn Tr, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Trong đơn khởi kiện và biên bản lấy khai nguyên đơn chị Tẩn San M trình bày:** Tôi và anh Chảo Duần X chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 đến nay, không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức

cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc chỉ được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh X không tu chí làm ăn để cùng nhau xây dựng kinh tế gia đình, thường xuyên uống rượu say, không quan tâm tới vợ con, đã nhiều lần tôi động viên, khuyên giải nhưng anh X không thay đổi, mà còn chửi mắng, đánh đập tôi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ cuối năm 2018 đến nay tôi và anh X đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Đến nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Chảo Duần X.

Về con chung: Tôi và anh X có hai con chung là cháu lớn là Chảo Láo T, sinh ngày 26/09/2004 và cháu Chảo Láo L, sinh ngày 15/05/2006. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Láo T, để anh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Láo L đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Tẩn San M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Chảo Duần X trình bày:** Về thời gian, địa điểm,quá trình chung sống vợ chồng và con chung đúng như chị Tẩn San M trình bày.Tuy cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng chưa tới mức trầm trọng, tôi có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dậy con chung và xây dựng kinh tế gia đình.

Về con chung: Nếu ly hôn tôi có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Chảo Láo T và cháu Chảo Láo L đến khi đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu và nguyện vọng của mình.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã đảm bảo đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án giải quyết theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Tẩn San M và anh Chảo Duần X là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Chảo Láo T, sinh ngày 26/09/2004 cho chị Tẩn San M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Chảo Láo L, sinh ngày 15/05/2006 cho anh Chảo Duần X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Tẩn San M và anh Chảo Duần X đều cư trú tại xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn San M và anh Chảo Duần X chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân nhau từ năm 2018, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh X. Xét thấy thời điểm anh X và chị M bắt đầu chung sống với nhau, hai người chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của luật hôn nhân gia đình năm 2000, nhưng từ khi đủ điều kiện kết hôn đến nay chị M và anh X cũng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Tẩn San M và anh Chảo Duần X là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị M và anh X đều xác nhận có hai người con chung là Chảo Láo T - Sinh ngày 26/09/2004; Chảo Láo L - Sinh ngày 15/05/2006. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Chảo Láo T; anh X có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Chảo Láo T và Chảo Láo L. Xét về điều kiên anh Chảo Duần X và chị Tẩn San M đều có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con, để cho hai cháu có đủ điều kiện để phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nên cần giao cháu Chảo Láo T, sinh ngày 26/09/2004 cho chị Tẩn San M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Chảo Láo L, sinh ngày 15/05/2006 cho anh Chảo Duần X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và quy định của pháp luật.

[4]Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí : Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Toà án chị Tẩn San M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

*Từ những nhận định trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Tẩn San M và anh Chảo Duần X (S) là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Chảo Láo T, sinh ngày 26/09/2004 cho chị Tẩn San M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Chảo Láo L, sinh ngày 15/05/2006 cho anh Chảo Duần X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tẩn San M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003300 ngày 09/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát. Chị Tẩn San M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền Kháng Cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

*Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh; huyện*
- *Các đương sự 2;*
- *UBND xã Dền Sáng;*
- *THADS;*
- *Lưu HS, VP.*

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
(Đã ký)

**Ngô Đức Quang**